| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**THÀNH PHỐ VĨNH LONG**<br>**TỈNH VĨNH LONG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 13/2023/DS-ST.
Ngày: 02-3-2023.
*V/v tranh chấp "Hợp đồng tín dụng"*

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VĨNH LONG, TỈNH VĨNH LONG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Bà Nguyễn Ngọc Diễm.

*Các Hội thẩm nhân dân*:

1. Ông Trần Quang Đông.

2. Bà Nguyễn Thị Lệ Hoa.

***- Thư ký phiên tòa***: Bà Huỳnh Thị Kim Giang- Thư ký viên Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Long tham gia phiên tòa***: Không tham gia.

Ngày 02 tháng 3 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 183/2022/TLST-DS ngày 26 tháng 10 năm 2022 về tranh chấp "Hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2023/QĐXXST-DS ngày 11 tháng 01 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng Thương mại Cổ phần S1.

Trụ sở: Số B, đường N, phường V, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

*Người đại diện theo pháp luật:* Bà Nguyễn Đức Thạch D; chức vụ: Tổng giám đốc.

*Người đại diện theo ủy quyền:* Ông Cao Hồng S; chức vụ: Giám đốc Ngân hàng TMCP S1 - Chi nhánh V (Giấy ủy quyền số 3161/2021/QĐ-PL ngày 27/12/2021).

*Ủy quyền lại:* Anh Nguyễn Phú Q; chức vụ: Chuyên viên quản lý nợ Ngân hàng TMCP S1 - Chi nhánh V. (Giấy ủy quyền số 622/2022/UQ-CNVL ngày 05/9/2022) (vắng mặt).

Địa chỉ làm việc: Số C, Đường C, Phường A, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long.

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Tương Vũ L, sinh năm 1980; nơi cư trú: Số nhà E, Khóm B, Phường I, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long (vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Tại đơn khởi kiện ngày 05/8/2022 và trong quá trình giải quyết vụ án anh Nguyễn Phú Q là người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng Thương mại Cổ phần S1 (gọi tắt là Ngân hàng S2) trình bày như sau:

Ngày 23/9/2014 Ngân hàng S2 có ký với ông Nguyễn Tương Vũ L hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng (bao gồm giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và bản Điều khoản và điều kiện phát hành, sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng S2) với hạn mức sử dụng là 20.000.000 đồng; lãi suất vay trong hạn 2,6%/tháng; lãi quá hạn là 150% lãi suất ghi trên hợp đồng, tương đương 3,9%/tháng; phương thức thanh toán vào ngày 05 của tháng theo bảng tóm tắt sao kê của chủ sử dụng số thẻ 472074-6559 ông Nguyễn Tương Vũ L. Trong quá trình vay ông L còn nợ Ngân hàng S2 tính đến ngày 05/8/2022 là 69.560.722 đồng (Trong đó nợ gốc là 18.764.050 đồng, lãi quá hạn 50.796.672 đồng). Ngân hàng S2 đã nhiều lần yêu cầu ông L trả nợ nhưng ông L không thực hiện.

Bị đơn ông Nguyễn Tương Vũ L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng vẫn vắng mặt không có lý do và không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng S2.

Tại phiên tòa:

Đại diện nguyên đơn có đơn xin vắng mặt giữ nguyên yêu cầu khởi kiện về số nợ gốc là 18.764.050 đồng, có sự thay đổi về nợ lãi tính đến ngày 02/3/2023 là 55.012.411 đồng và yêu cầu tính lãi phát sinh theo thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán hết nợ.

Bị đơn được Tòa án triệu tập hợp lệ xét xử đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa:

[1] Về thủ tục tố tụng: Vào ngày 13/01/2023 nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Do đó, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn là phù hợp theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 227; Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Ngân hàng S2 khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Tương Vũ L trả nợ gốc lãi theo hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng. Do đó, đây là vụ án tranh chấp về "Hợp đồng tín dụng" theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng Dân sự và Điều 463 Bộ luật Dân sự. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Về nội dung vụ án: Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng S2 yêu cầu ông L phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng số tiền gốc, lãi tổng cộng là

73.776.461 đồng tính đến ngày 02/3/2023 (trong đó gốc: 18.764.050 đồng, lãi quá hạn 55.012.411 đồng) và yêu cầu tính lãi phát sinh theo thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong nợ.

[2.1] Đối với tiền nợ gốc: Hội đồng xét xử nhận thấy ngày 23/9/2014 ông Nguyễn Tương Vũ L có ký Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng (áp dụng cho khách hàng cá nhân) với Ngân hàng S2, thỏa thuận hạn mức sử dụng thẻ là 20.000.000 đồng. Quá trình sử dụng thẻ tín dụng ông L đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán đối với Ngân hàng S2 trên số tiền gốc là 18.764.050 đồng là đã vi phạm Điều 23 của bản Điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng S2. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu này của Ngân hàng S2 theo quy định tại Điều 463 và khoản 1 Điều 466 Bộ luật Dân sự.

[2.2] Đối với khoản tiền lãi quá hạn: Đến ngày 02/3/2023 thì Ngân hàng S2 xác định bị đơn còn nợ lãi quá hạn là 55.012.411 đồng. Hội đồng xét xử nhận thấy giữa nguyên đơn và bị đơn đã tự nguyện thỏa thuận lãi suất tại Điều 22 của bản Điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng S2, và Ngân hàng yêu cầu tiếp tục tính lãi phát sinh theo hợp đồng cho đến khi bị đơn trả hết nợ là có căn cứ đúng pháp luật phù hợp với quy định Điều 466 Bộ luật Dân sự; Điều 91 Luật các Tổ chức tín dụng nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về án phí: Buộc bị đơn ông Nguyễn Tương Vũ L phải chịu 3.689.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm a, b khoản 2 Điều 227; Điều 228; Điều 147 và Điều 235 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Điều 463 và Điều 466 Bộ luật Dân sự.

Căn cứ vào Điều 91 và Điều 95 Luật các Tổ chức tín dụng.

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần S1.

Buộc ông Nguyễn Tương Vũ L phải trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần S1 số tiền vốn, lãi là 73.776.411 đồng (Bảy mươi ba triệu bảy trăm bảy mươi sáu ngàn bốn trăm mười một đồng). Trong đó: Nợ gốc là 18.764.050 đồng (Mười tám triệu bảy trăm sáu mươi bốn ngàn không trăm năm mươi đồng) và lãi suất quá hạn là 55.012.411 đồng (Năm mươi lăm triệu không trăm mười hai ngàn bốn trăm mười một đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (ngày 03/3/2023) bị đơn còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo

mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2. Về án phí:

Buộc ông Nguyễn Tương Vũ L phải chịu 3.689.000 đồng (Ba triệu sáu trăm tám mươi chín ngàn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí 1.739.000 đồng (Một triệu bảy trăm ba mươi chín ngàn đồng) cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần S1 theo biên lai thu số $N_0$ 0001561 nộp ngày 14/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vĩnh Long.

3. Về nghĩa vụ thi hành án: Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND TPVL;
- CCTHADS TPVL;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Ngọc Diễm**